

Phòng: 01

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100001 | Hoàng Bảo An | 23/07/2007 | Nam | 10A9 | |
| 2 | 100003 | Đỗ Vũ Trâm Anh | 12/06/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 3 | 100005 | Nguyễn Văn Anh | 28/06/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 4 | 100006 | Nguyễn Ý Anh | 15/01/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 5 | 100007 | Trần Kỳ Anh | 15/08/2008 | Nam | 10A3 | |
| 6 | 100009 | Bùi Hoàng My Ân | 30/07/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 7 | 100011 | Bùi Trần Gia Bảo | 25/01/2008 | Nam | 10A4 | |
| 8 | 100012 | Trần Quang Bảo | 21/07/2008 | Nam | 10A2 | |
| 9 | 100013 | Nguyễn Gia Biểu | 26/10/2008 | Nam | 10A3 | |
| 10 | 100014 | Dương Chan Bin | 14/01/2008 | Nam | 10A10 | |
| 11 | 100015 | Võ Duy Bin | 18/04/2008 | Nam | 10A10 | |
| 12 | 100017 | Phạm Thị Kim Cẩm | 07/09/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 13 | 100018 | Trương Công Chánh | 01/07/2008 | Nam | 10A11 | |
| 14 | 100021 | Nguyễn Thị Kim Chi | 28/05/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 15 | 100022 | Trương Thị Mỹ Chi | 19/02/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 16 | 100024 | Bùi Văn Chiến | 24/03/2008 | Nam | 10A3 | |
| 17 | 100025 | Tiêu Việt Chiến | 10/02/2008 | Nam | 10A3 | |
| 18 | 100028 | Võ Minh Chiến | 23/07/2008 | Nam | 10A4 | |

MÔN ĐỊA LÝ (B1,2)

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110001 | Nguyễn Xuân An | 10/10/2007 | Nam | 11B1 | |
| 2 | 110003 | Đào Ngọc Anh | 25/01/2007 | Nam | 11B2 | |
| 3 | 110010 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | 18/07/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 4 | 110012 | Võ Duy Bản | 21/07/2007 | Nam | 11B2 | |
| 5 | 110020 | Bùi Thị Bảo Châu | 27/01/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 6 | 110031 | Phạm Lưu Tấn Cường | 26/04/2007 | Nam | 11B2 | |
| 7 | 110035 | Võ Trinh Thành Danh | 26/10/2007 | Nam | 11B1 | |
| 8 | 110044 | Nguyễn Phạm Tuấn Duy | 12/09/2007 | Nam | 11B1 | |
| 9 | 110045 | Phan Tấn Duy | 26/08/2007 | Nam | 11B1 | |
| 10 | 110054 | Phạm Đỗ Ngọc Đạt | 05/06/2007 | Nam | 11B2 | |
| 11 | 110060 | Võ Minh Đức | 28/02/2007 | Nam | 11B1 | |
| 12 | 110061 | Nguyễn Lê Gia | 21/01/2007 | Nam | 11B2 | |
| 13 | 110065 | Phạm Thị Lưu Giang | 10/07/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 14 | 110070 | Đặng Thanh Hải | 04/10/2007 | Nam | 11B2 | |
| 15 | 110075 | Đồng Thị Hồng Hào | 30/05/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 16 | 110076 | Võ Thị Hào | 29/09/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 17 | 110078 | Võ Thị Út Hạ | 13/05/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 18 | 110081 | Phạm Thị Hồng Hạnh | 28/05/2007 | Nữ | 11B1 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 02

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|---------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100029 | Đặng Tấn Công | 10/09/2008 | Nam | 10A4 | |
| 2 | 100030 | Nguyễn Việt Cường | 08/07/2008 | Nam | 10A9 | |
| 3 | 100031 | Phùng Quang Cường | 12/05/2008 | Nam | 10A3 | |
| 4 | 100032 | Bùi Quang Danh | 27/08/2008 | Nam | 10A9 | |
| 5 | 100033 | Hồ Ngọc Diễm | 07/12/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 6 | 100034 | Trần Thị Hồng Diễm | 27/03/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 7 | 100036 | Lâm Ngọc Diệp | 25/05/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 8 | 100038 | Nguyễn Lê Xuân Diệu | 01/06/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 9 | 100042 | Huỳnh Hải Duy | 17/02/2008 | Nam | 10A10 | |
| 10 | 100043 | Lê Phan Quang Duy | 08/05/2008 | Nam | 10A4 | |
| 11 | 100044 | Nguyễn ái Phi Duy | 04/01/2008 | Nam | 10A9 | |
| 12 | 100046 | Võ Hồng Duy | 11/06/2008 | Nam | 10A1 | |
| 13 | 100047 | Võ Lê Duy | 16/02/2008 | Nam | 10A2 | |
| 14 | 100048 | Đặng Thùy Duyên | 24/05/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 15 | 100049 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 18/07/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 16 | 100052 | Nguyễn Mạnh Dũng | 07/07/2008 | Nam | 10A1 | |
| 17 | 100055 | Phan Thùy Dương | 02/03/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 18 | 100056 | Bùi Duy Đạt | 13/06/2008 | Nam | 10A1 | |

MÔN ĐỊA LÝ (B1,2)

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110084 | Phan Thúy Hằng | 30/10/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 2 | 110088 | Phan Thái Huyền Hân | 30/04/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 3 | 110089 | Nguyễn Thái Hiền | 06/01/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 4 | 110098 | Tôn Long Hiếu | 09/10/2007 | Nam | 11B2 | |
| 5 | 110102 | Võ Nguyên Hiệu | 18/10/2007 | Nam | 11B1 | |
| 6 | 110109 | Huỳnh Thị Xuân Hòa | 07/01/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 7 | 110110 | Nguyễn Ngọc Hòa | 12/08/2007 | Nam | 11B2 | |
| 8 | 110120 | Bùi Yên Như Huyền | 28/07/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 9 | 110140 | Lê Quốc Khang | 11/01/2007 | Nam | 11B2 | |
| 10 | 110143 | Võ Trung Khang | 17/04/2007 | Nam | 11B1 | |
| 11 | 110144 | Huỳnh Quốc Kháng | 01/06/2007 | Nam | 11B2 | |
| 12 | 110150 | Huỳnh Việt Khoa | 05/03/2007 | Nam | 11B2 | |
| 13 | 110152 | Nguyễn Hữu Đăng Khôi | 06/07/2007 | Nam | 11B2 | |
| 14 | 110154 | Nguyễn Thị Thanh Khuê | 13/07/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 15 | 110156 | Tiêu Hiếu Kiên | 28/05/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 16 | 110157 | Lê Anh Kiệt | 12/05/2007 | Nam | 11B2 | |
| 17 | 110159 | Thới Lê Kiệt | 30/07/2007 | Nam | 11B1 | |
| 18 | 110169 | Ứng Văn Linh | 04/11/2007 | Nam | 11B1 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 03

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100057 | Lê Văn Đạt | 02/07/2008 | Nam | 10A8 | |
| 2 | 100058 | Nguyễn Đạt | 10/03/2008 | Nam | 10A1 | |
| 3 | 100061 | Phạm Đăng Thành Đạt | 31/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 4 | 100062 | Huỳnh Tấn Đê | 09/06/2008 | Nam | 10A2 | |
| 5 | 100063 | Ngô Văn Điềm | 25/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 6 | 100064 | Nguyễn Ngọc Điệp | 25/01/2008 | Nam | 10A11 | |
| 7 | 100066 | Phạm Thị Ngọc Điệp | 10/02/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 8 | 100067 | Huỳnh Kết Đoàn | 18/02/2008 | Nam | 10A4 | |
| 9 | 100068 | Ngô Quốc Đước | 09/05/2008 | Nam | 10A4 | |
| 10 | 100071 | Nguyễn Ngọc Trường Giang | 30/10/2008 | Nam | 10A2 | |
| 11 | 100072 | Nguyễn Thị Hương Giang | 17/02/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 12 | 100073 | Nguyễn Trần Trà Giang | 24/12/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 13 | 100074 | Trương Thị Hương Giang | 23/07/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 14 | 100075 | Đông Thị Thanh Hà | 30/05/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 15 | 100076 | Huỳnh Thị Thu Hà | 31/10/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 16 | 100077 | Nguyễn Thị Ngọc Hà | 18/05/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 17 | 100081 | Huỳnh Thiên Hải | 09/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 18 | 100083 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 18/01/2008 | Nữ | 10A9 | |

MÔN ĐỊA LÝ (B1,2)

| | | | | | | |
|----|--------|------------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110179 | Lương Công Mạnh | 04/01/2007 | Nam | 11B1 | |
| 2 | 110183 | Phạm Quang Nhật Minh | 20/04/2007 | Nam | 11B1 | |
| 3 | 110184 | Đỗ Thị Trà My | 18/08/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 4 | 110197 | Trần Anh Nam | 01/04/2007 | Nam | 11B2 | |
| 5 | 110203 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 21/09/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 6 | 110210 | Nguyễn Phan Như Ngọc | 11/09/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 7 | 110212 | Nguyễn Thị Như Ngọc | 24/07/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 8 | 110219 | Trần Thị Ánh Nguyệt | 21/10/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 9 | 110222 | Đoàn Võ Thanh Nhật | 04/12/2007 | Nam | 11B1 | |
| 10 | 110223 | Đỗ Minh Nhật | 10/11/2007 | Nam | 11B1 | |
| 11 | 110225 | Phùng Quang Nhật | 10/08/2007 | Nam | 11B2 | |
| 12 | 110228 | Nguyễn Anh Nhi | 16/01/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 13 | 110234 | Huỳnh Thị Hồng Nhung | 01/01/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 14 | 110248 | Đặng Hữu Phong | 27/09/2007 | Nam | 11B1 | |
| 15 | 110251 | Huỳnh Thanh Phúc | 03/06/2007 | Nam | 11B2 | |
| 16 | 110253 | Phù Thanh Phúc | 16/07/2007 | Nam | 11B1 | |
| 17 | 110255 | Nguyễn Thị Hồng Phương | 16/04/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 18 | 110262 | Bùi Duy Quân | 04/05/2007 | Nam | 11B2 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Ngọc Lâm**

Phòng: 04

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100084 | Nguyễn Thị Hằng | 07/10/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 2 | 100085 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 26/03/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 3 | 100086 | Phan Thị Hằng | 30/04/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 4 | 100087 | Phù Thị Lệ Hằng | 10/10/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 5 | 100089 | Lê Mỹ Hân | 09/11/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 6 | 100091 | Võ Trương Thị Gia Hân | 16/05/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 7 | 100092 | Đỗ Trung Hậu | 06/01/2008 | Nam | 10A9 | |
| 8 | 100093 | Phan Thị Hậu | 24/10/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 9 | 100094 | Tạ Văn Hậu | 16/06/2008 | Nam | 10A1 | |
| 10 | 100095 | Phạm Huy Hiền | 22/11/2008 | Nam | 10A3 | |
| 11 | 100098 | Tạ Thị Thu Hiếu | 27/03/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 12 | 100099 | Võ Vương Anh Hiếu | 21/08/2008 | Nam | 10A8 | |
| 13 | 100100 | Nguyễn Hoàng Hoanh | 04/02/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 14 | 100101 | Trần Lê Thu Hoài | 16/01/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 15 | 100102 | Phạm Quốc Hoàng | 22/09/2008 | Nam | 10A9 | |
| 16 | 100104 | Ngô Thị Kim Hồng | 07/10/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 17 | 100106 | Trần Đình Hội | 09/11/2008 | Nam | 10A8 | |
| 18 | 100109 | Nguyễn Đoàn Hoàng Huy | 01/03/2008 | Nam | 10A10 | |

MÔN ĐỊA LÝ (B1,2)

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110264 | Đào Minh Quý | 24/02/2007 | Nam | 11B2 | |
| 2 | 110265 | Phạm Kinh Quốc | 13/01/2007 | Nam | 11B1 | |
| 3 | 110274 | Lâm Minh Sang | 23/04/2007 | Nam | 11B1 | |
| 4 | 110277 | Nguyễn Thuận Sơn | 10/10/2007 | Nam | 11B1 | |
| 5 | 110281 | Nguyễn Thành Tài | 09/11/2007 | Nam | 11B2 | |
| 6 | 110282 | Nguyễn Văn Tài | 21/10/2007 | Nam | 11B2 | |
| 7 | 110290 | Đào Duy Thành | 13/09/2007 | Nam | 11B1 | |
| 8 | 110291 | Đỗ Tấn Thành | 12/11/2007 | Nam | 11B1 | |
| 9 | 110293 | Bùi Trần Việt Thái | 13/05/2007 | Nam | 11B1 | |
| 10 | 110299 | Phạm Thanh Thảo | 25/01/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 11 | 110300 | Phạm Đoàn Minh Thắng | 16/06/2007 | Nam | 11B2 | |
| 12 | 110303 | Phạm Dương Thiện | 20/03/2007 | Nam | 11B2 | |
| 13 | 110304 | Phạm Ngọc Thịnh | 23/01/2007 | Nam | 11B1 | |
| 14 | 110310 | Nguyễn Thị Thu | 17/05/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 15 | 110313 | Võ Thị Thanh Thu | 18/11/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 16 | 110327 | Nguyễn Văn Thanh Tiến | 18/11/2007 | Nam | 11B2 | |
| 17 | 110333 | Lê Thị Thu Trà | 16/04/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 18 | 110347 | Lê Đỗ Việt Triết | 08/03/2007 | Nam | 11B2 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 05

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100110 | Nguyễn Hữu Huy | 15/10/2008 | Nam | 10A10 | |
| 2 | 100111 | Nguyễn Phạm Gia Huy | 07/11/2008 | Nam | 10A10 | |
| 3 | 100112 | Nguyễn Trung Huy | 21/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 4 | 100113 | Phạm Quốc Huy | 22/09/2008 | Nam | 10A3 | |
| 5 | 100114 | Thái Bùi Quốc Huy | 02/03/2008 | Nam | 10A2 | |
| 6 | 100115 | Trần Gia Huy | 25/05/2008 | Nam | 10A3 | |
| 7 | 100116 | Phạm Huỳnh Huyền | 11/02/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 8 | 100117 | Võ Nguyễn Gia Huyền | 15/07/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 9 | 100119 | Nguyễn Cao Trang Huyền | 12/11/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 10 | 100120 | Huỳnh Tấn Huỳnh | 09/06/2008 | Nam | 10A2 | |
| 11 | 100121 | Phạm Hoàng Huỳnh | 08/03/2008 | Nam | 10A11 | |
| 12 | 100122 | Võ Duy Huỳnh | 20/01/2008 | Nam | 10A9 | |
| 13 | 100124 | Đỗ Trần Tấn Hùng | 26/10/2008 | Nam | 10A4 | |
| 14 | 100125 | Lê Thanh Hùng | 19/02/2008 | Nam | 10A9 | |
| 15 | 100126 | Dương Gia Hưng | 22/06/2008 | Nam | 10A4 | |
| 16 | 100128 | Nguyễn Thanh Hưng | 16/01/2008 | Nam | 10A2 | |
| 17 | 100129 | Phạm Tấn Hưng | 09/01/2008 | Nam | 10A2 | |
| 18 | 100130 | Trần Gia Hưng | 23/09/2008 | Nam | 10A3 | |

MÔN ĐỊA LÝ (B1,2)

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110365 | Nguyễn Tuấn Trung | 08/09/2007 | Nam | 11B2 | |
| 2 | 110367 | Đặng Quang Trường | 01/09/2007 | Nam | 11B2 | |
| 3 | 110372 | Ngô Thanh Tuấn | 22/05/2007 | Nam | 11B2 | |
| 4 | 110374 | Nguyễn Thanh Tuấn | 16/04/2007 | Nam | 11B1 | |
| 5 | 110376 | Nguyễn Lê Như Tuyên | 07/02/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 6 | 110382 | Nguyễn Hoài Uyên | 24/01/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 7 | 110384 | Lâm Thị Thúy Vân | 10/03/2007 | Nữ | 11B2 | |
| 8 | 110388 | Nguyễn Nhân Viên | 04/03/2007 | Nam | 11B2 | |
| 9 | 110389 | Võ Văn Viên | 26/10/2007 | Nam | 11B1 | |
| 10 | 110391 | Bùi Thị Kim Vinh | 14/01/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 11 | 110397 | Phan Hoàng Nguyên Vũ | 02/08/2007 | Nam | 11B1 | |
| 12 | 110410 | Bùi Thị Như Yến | 14/09/2007 | Nữ | 11B1 | |
| 13 | 110414 | Phan Thị Thuý Yến | 07/11/2007 | Nữ | 11B2 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 06

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100131 | Đông Thị Hương | 06/12/2007 | Nữ | 10A2 | |
| 2 | 100132 | Tạ Thị ái Hương | 24/10/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 3 | 100133 | Trịnh Văn Hữu | 12/01/2008 | Nam | 10A11 | |
| 4 | 100134 | Nguyễn Kha | 13/01/2008 | Nam | 10A3 | |
| 5 | 100135 | Nguyễn Vũ Hồng Kha | 08/03/2008 | Nam | 10A2 | |
| 6 | 100138 | Nguyễn Văn Khang | 09/11/2008 | Nam | 10A4 | |
| 7 | 100142 | Đỗ Thị Mỹ Khánh | 17/01/2007 | Nữ | 10A11 | |
| 8 | 100143 | Đỗ Trần Khánh | 02/06/2008 | Nam | 10A9 | |
| 9 | 100144 | Nguyễn Trà Khánh | 22/04/2008 | Nam | 10A2 | |
| 10 | 100145 | Đình Tuấn Khải | 20/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 11 | 100146 | Lê Văn Khải | 19/08/2008 | Nam | 10A2 | |
| 12 | 100147 | Nguyễn Đức Khải | 06/04/2008 | Nam | 10A10 | |
| 13 | 100148 | Lê Thị Hồng Khiết | 08/09/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 14 | 100149 | Bùi Lâm Khoa | 22/02/2008 | Nam | 10A10 | |
| 15 | 100150 | Nguyễn Đặng Anh Khoa | 07/06/2008 | Nam | 10A11 | |
| 16 | 100151 | Tổng Duy Khoa | 11/11/2008 | Nam | 10A2 | |
| 17 | 100152 | Võ Đăng Khoa | 11/08/2008 | Nam | 10A2 | |
| 18 | 100153 | Võ Tấn Khoa | 27/04/2008 | Nam | 10A2 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110005 | Nguyễn Huỳnh Anh | 06/10/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 2 | 110006 | Phan Thị Kim Anh | 06/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 3 | 110007 | Võ Đức Anh | 24/02/2007 | Nam | 11B8 | |
| 4 | 110008 | Võ Hoàng Anh | 29/06/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 5 | 110011 | Ngô Nhật Ân | 30/12/2007 | Nam | 11B7 | |
| 6 | 110013 | Dương Hoàng Thiên Bảo | 29/09/2006 | Nam | 11B8 | |
| 7 | 110014 | Đỗ Quang Bảo | 04/01/2007 | Nam | 11B8 | |
| 8 | 110015 | Võ Vũ Hoài Bảo | 10/07/2007 | Nam | 11B3 | |
| 9 | 110016 | Lê Thị Thanh Bình | 01/02/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 10 | 110018 | Võ Thị Nhã Ca | 21/03/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 11 | 110019 | Bùi Mai Châu | 28/12/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 12 | 110021 | Bùi Thị Minh Châu | 09/06/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 13 | 110023 | Ngô Mộng Quỳnh Chi | 05/08/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 14 | 110024 | Nguyễn Thị Kim Chi | 11/12/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 15 | 110025 | Nguyễn Thủy Chung | 14/07/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 16 | 110028 | Phạm Ngọc Chương | 10/11/2007 | Nam | 11B7 | |
| 17 | 110029 | Trương Văn Chương | 25/02/2007 | Nam | 11B7 | |
| 18 | 110030 | Lê Xuân Cường | 10/11/2007 | Nam | 11B8 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 07

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100154 | Phạm Nguyễn Đăng Khôi | 04/12/2008 | Nam | 10A1 | |
| 2 | 100155 | Võ Chí Khôi | 13/08/2008 | Nam | 10A1 | |
| 3 | 100156 | Phạm Anh Khuê | 20/06/2008 | Nam | 10A1 | |
| 4 | 100158 | Đặng Trung Kiên | 08/11/2008 | Nam | 10A4 | |
| 5 | 100159 | Nguyễn Thị Vân Kiều | 04/07/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 6 | 100160 | Võ Thị Kiều | 17/06/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 7 | 100161 | Đỗ Anh Kiệt | 07/10/2008 | Nam | 10A11 | |
| 8 | 100162 | Huỳnh Anh Kiệt | 28/02/2008 | Nam | 10A10 | |
| 9 | 100163 | Ngô Tuấn Kiệt | 26/08/2008 | Nam | 10A2 | |
| 10 | 100164 | Trần Đình Kiệt | 03/11/2008 | Nam | 10A9 | |
| 11 | 100166 | Trịnh Anh Kiệt | 11/11/2008 | Nam | 10A9 | |
| 12 | 100167 | Huỳnh Lê Kin | 25/06/2008 | Nam | 10A8 | |
| 13 | 100168 | Võ Thị Ngọc Lai | 01/04/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 14 | 100170 | Bùi Trọng Lâm | 24/08/2008 | Nam | 10A9 | |
| 15 | 100172 | Võ Duy Lâm | 29/04/2008 | Nam | 10A1 | |
| 16 | 100173 | Lê Thị Kim Liên | 20/10/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 17 | 100174 | Võ Thị Liễu | 27/12/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 18 | 100175 | Bùi Thị Thùy Linh | 09/03/2008 | Nữ | 10A11 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-------------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110032 | Trương Quang Cường | 15/04/2007 | Nam | 11B7 | |
| 2 | 110036 | Lê Hồng Diễm | 01/10/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 3 | 110037 | Lê Thị Bích Diễm | 30/06/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 4 | 110039 | Nguyễn Thị Diễm | 05/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 5 | 110040 | Bùi Thị Mỹ Diệu | 14/10/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 6 | 110041 | Nguyễn Thanh Diệu | 23/11/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 7 | 110042 | Trương Văn Hoàng Diệu | 17/12/2007 | Nam | 11B4 | |
| 8 | 110047 | Mai Thị Mỹ Duyên | 13/04/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 9 | 110048 | Trần Nguyễn Thùy Duyên | 06/04/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 10 | 110049 | Nguyễn Hoài Anh Dương | 29/10/2007 | Nam | 11B4 | |
| 11 | 110050 | Nguyễn Phạm Trùng Dương | 05/09/2007 | Nam | 11B7 | |
| 12 | 110052 | Nguyễn Tiến Đạt | 07/01/2007 | Nam | 11B4 | |
| 13 | 110053 | Nguyễn Tiến Đạt | 23/02/2007 | Nam | 11B4 | |
| 14 | 110056 | Từ Quốc Đạt | 31/12/2007 | Nam | 11B8 | |
| 15 | 110057 | Nguyễn Thị Thu Diệp | 20/10/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 16 | 110058 | Bùi Tấn Độ | 03/07/2007 | Nam | 11B3 | |
| 17 | 110059 | Nguyễn Thị Đợi | 05/01/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 18 | 110062 | Nguyễn Thị Hà Giang | 20/10/2007 | Nữ | 11B3 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 08

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100177 | Nguyễn Hoàng Linh | 24/06/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 2 | 100178 | Nguyễn Ngọc ánh Linh | 11/07/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 3 | 100181 | Võ Thị Khánh Linh | 21/03/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 4 | 100182 | Nguyễn Thị Ngọc Loan | 09/08/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 5 | 100183 | Võ Phước Lộc | 05/11/2008 | Nam | 10A9 | |
| 6 | 100185 | Bùi Đắc Luật | 18/10/2008 | Nam | 10A2 | |
| 7 | 100188 | Nguyễn Lê Trúc Ly | 04/11/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 8 | 100189 | Nguyễn Ngọc Ly | 26/01/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 9 | 100192 | Bùi Võ Triết Lý | 21/05/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 10 | 100193 | Đỗ Hữu Lý | 04/12/2008 | Nam | 10A11 | |
| 11 | 100194 | Phạm Thị Mỹ Lý | 05/08/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 12 | 100195 | Trần Đức Mạnh | 14/12/2007 | Nam | 10A10 | |
| 13 | 100196 | Bùi Gia Min | 25/05/2008 | Nam | 10A1 | |
| 14 | 100197 | Nguyễn Thanh Bình Minh | 24/06/2008 | Nam | 10A10 | |
| 15 | 100198 | Nguyễn Thị Hồng Minh | 20/07/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 16 | 100201 | Phạm Dương Tiểu Muội | 10/09/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 17 | 100202 | Phan Thị Mụi | 30/04/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 18 | 100204 | Đỗ Mai Huyền My | 03/11/2008 | Nữ | 10A4 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110063 | Nguyễn Thị Trà Giang | 16/09/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 2 | 110068 | Phạm Thị Thu Hà | 03/07/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 3 | 110069 | Đỗ Thị Hào | 02/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 4 | 110071 | Lê Văn Hải | 26/05/2007 | Nam | 11B8 | |
| 5 | 110072 | Nguyễn Hải | 17/01/2007 | Nam | 11B3 | |
| 6 | 110074 | Võ Thu Hải | 05/01/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 7 | 110077 | Đặng Thùy Như Hạ | 27/02/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 8 | 110079 | Đỗ Thị Thu Hạnh | 04/01/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 9 | 110082 | Võ Hoài Mỹ Hạnh | 24/10/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 10 | 110083 | Bùi Thị Thu Hằng | 30/04/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 11 | 110087 | Lê Thị Bảo Hân | 28/09/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 12 | 110092 | Thới Thị Thu Hiền | 04/11/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 13 | 110093 | Võ Thị Thu Hiền | 25/04/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 14 | 110099 | Võ Minh Hiếu | 08/10/2007 | Nam | 11B8 | |
| 15 | 110100 | Đỗ Hữu Hiền | 03/11/2007 | Nam | 11B4 | |
| 16 | 110101 | Nguyễn Mai Thành Hiền | 28/09/2007 | Nam | 11B8 | |
| 17 | 110104 | Bùi Đình Hoài | 26/07/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 18 | 110105 | Lương Đoàn Minh Hoàng | 02/04/2007 | Nam | 11B3 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 09

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100205 | Lương Thảo My | 06/10/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 2 | 100206 | Phạm Kiều My | 06/04/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 3 | 100208 | Quảng Thị My | 31/07/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 4 | 100209 | Thới Thị Hoài My | 13/03/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 5 | 100210 | Võ Hoài My | 11/07/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 6 | 100211 | Bùi Thị Na Na | 03/09/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 7 | 100212 | Đỗ Thị Na Na | 31/05/2007 | Nữ | 10A11 | |
| 8 | 100213 | Nhan Thị Ly Na | 05/01/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 9 | 100214 | Phan Lê Ni Na | 18/10/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 10 | 100215 | Đỗ Hồng Nam | 02/12/2008 | Nam | 10A11 | |
| 11 | 100216 | Nguyễn Bảo Nam | 24/09/2008 | Nam | 10A10 | |
| 12 | 100218 | Nguyễn Thái Nam | 30/01/2008 | Nam | 10A4 | |
| 13 | 100219 | Nguyễn Văn Nam | 02/05/2008 | Nam | 10A4 | |
| 14 | 100220 | Đông Thị Thu Nga | 10/01/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 15 | 100221 | Nguyễn Thị Ngà | 07/05/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 16 | 100222 | Bùi Thị Bích Ngân | 02/09/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 17 | 100223 | Bùi Thị Kim Ngân | 06/05/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 18 | 100226 | Lê Nguyệt Ngân | 24/01/2008 | Nữ | 10A9 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|------------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110107 | Nguyễn Văn Hoàng | 02/03/2007 | Nam | 11B4 | |
| 2 | 110108 | Võ Nguyên Hoàng | 20/03/2007 | Nam | 11B3 | |
| 3 | 110111 | Trương Thị Hóa | 07/01/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 4 | 110114 | Lê Ngọc Hòa Hợp | 26/03/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 5 | 110117 | Nguyễn Thị Thanh Huệ | 26/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 6 | 110118 | Trần Thị Thu Huệ | 01/01/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 7 | 110119 | Phạm Quang Huy | 05/07/2007 | Nam | 11B4 | |
| 8 | 110121 | Lê Thị Mỹ Huyền | 30/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 9 | 110123 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 04/01/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 10 | 110126 | Bùi Thanh Hưng | 05/04/2007 | Nam | 11B8 | |
| 11 | 110127 | Đặng Hồng Hưng | 04/11/2007 | Nam | 11B4 | |
| 12 | 110128 | Huỳnh Duy Hưng | 22/04/2007 | Nam | 11B4 | |
| 13 | 110130 | Phạm Tấn Hưng | 04/06/2007 | Nam | 11B9 | |
| 14 | 110131 | Trương Văn Vũ Hưng | 27/07/2007 | Nam | 11B4 | |
| 15 | 110132 | Đoàn Lê Thị Diễm Hương | 16/01/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 16 | 110133 | Nguyễn Thị Hương | 12/07/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 17 | 110134 | Nguyễn Thị Thu Hương | 10/12/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 18 | 110135 | Nguyễn Võ Sông Hương | 17/04/2007 | Nữ | 11B7 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 10

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100227 | Nguyễn Thị Ngân | 09/10/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 2 | 100228 | Nguyễn Thị Thúy Ngân | 18/06/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 3 | 100229 | Nguyễn Thùy Ngân | 09/08/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 4 | 100231 | Phạm Thị Thanh Ngân | 10/07/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 5 | 100232 | Phạm Thị Thu Ngân | 16/06/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 6 | 100235 | Võ Nguyễn Kim Ngân | 15/12/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 7 | 100236 | Phạm Thị Hoàng Nghi | 05/11/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 8 | 100237 | Phù Trung Nghĩa | 22/05/2008 | Nam | 10A10 | |
| 9 | 100238 | Võ Thị Ngoan | 09/04/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 10 | 100239 | Phan Mai Bảo Ngọc | 20/10/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 11 | 100242 | Đương Tổng Thảo Nguyên | 06/07/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 12 | 100243 | Nguyễn Thị Hạnh Nguyên | 20/01/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 13 | 100244 | Võ Minh Tây Nguyên | 14/12/2007 | Nam | 10A8 | |
| 14 | 100245 | Lê Trung Nguyễn | 13/07/2008 | Nam | 10A2 | |
| 15 | 100247 | Huỳnh Thị Thanh Nhân | 16/10/2007 | Nữ | 10A2 | |
| 16 | 100248 | Phan Thị Thanh Nhân | 12/04/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 17 | 100249 | Huỳnh Thị Ngọc Nhân | 26/07/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 18 | 100251 | Lê Quang Nhật | 19/09/2008 | Nam | 10A2 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110137 | Võ Thị Bích Hữu | 21/12/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 2 | 110139 | Phạm Anh Kha | 08/02/2007 | Nam | 11B4 | |
| 3 | 110146 | Phan Đình Khánh | 27/05/2007 | Nam | 11B9 | |
| 4 | 110148 | Bùi Quang Khải | 11/11/2007 | Nam | 11B4 | |
| 5 | 110149 | Võ Thành Khải | 19/06/2006 | Nam | 11B9 | |
| 6 | 110153 | Hồ Thị Mỹ Khuê | 19/05/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 7 | 110155 | Võ Thị Ái Khuê | 02/06/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 8 | 110158 | Lê Hoàng Kiệt | 24/08/2007 | Nam | 11B9 | |
| 9 | 110160 | Nguyễn Hữu Kính | 31/03/2007 | Nam | 11B4 | |
| 10 | 110161 | Ngô Phương Lan | 26/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 11 | 110165 | Trịnh Nguyễn Kim Liên | 17/08/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 12 | 110168 | Trương Mỹ Linh | 17/01/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 13 | 110170 | Nguyễn Văn Lĩnh | 10/11/2006 | Nam | 11B8 | |
| 14 | 110171 | Lê Thị Xuân Lộc | 25/09/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 15 | 110172 | Tiêu Thị Mỹ Lợi | 20/01/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 16 | 110173 | Lâm Sĩ Luân | 04/11/2006 | Nam | 11B4 | |
| 17 | 110174 | Nguyễn Thị Kim Lưu | 15/02/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 18 | 110175 | Ngô Thị Bích Ly | 30/03/2007 | Nữ | 11B9 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 11

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100252 | Nguyễn Hoàng Long Nhật | 07/07/2008 | Nam | 10A11 | |
| 2 | 100254 | Mai Thị Yên Nhi | 12/03/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 3 | 100255 | Trương Thị Yên Nhi | 02/09/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 4 | 100256 | Võ Nguyễn Yên Nhi | 14/05/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 5 | 100257 | Nguyễn Hồng Nhiên | 29/08/2008 | Nam | 10A11 | |
| 6 | 100259 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | 24/05/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 7 | 100260 | Bùi Thị Huỳnh Như | 08/05/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 8 | 100262 | Đình Hạnh Minh Như | 12/11/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 9 | 100263 | Lê Quỳnh Như | 19/08/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 10 | 100264 | Lê Quỳnh Như | 26/05/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 11 | 100266 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | 08/10/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 12 | 100267 | Phạm Nguyễn Quỳnh Như | 02/10/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 13 | 100268 | Trương Gia Như | 10/11/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 14 | 100270 | Võ Nguyễn Gia Như | 15/11/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 15 | 100271 | Võ Thị Quỳnh Như | 17/07/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 16 | 100273 | Đỗ Thị Xuân Niềm | 21/09/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 17 | 100275 | Lê Nguyễn Trương Nương | 05/12/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 18 | 100276 | Nguyễn Hoàng Phương Oanh | 16/05/2008 | Nữ | 10A8 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110176 | Nguyễn Thị Ly | 07/07/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 2 | 110180 | Nguyễn Tấn Mạnh | 13/06/2007 | Nam | 11B4 | |
| 3 | 110181 | Bùi Thị Thu Mến | 23/11/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 4 | 110182 | Huỳnh Thị Nhật Mi | 29/09/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 5 | 110185 | Huỳnh Yên My | 23/01/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 6 | 110187 | Nguyễn Thị Kiều My | 11/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 7 | 110188 | Huỳnh Thị Ngọc Na | 06/12/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 8 | 110190 | Nguyễn My Na | 17/12/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 9 | 110191 | Trần Thị Vi Na | 09/11/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 10 | 110192 | Võ Thị Kiều Na | 06/10/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 11 | 110196 | Bùi Phương Nam | 17/06/2007 | Nam | 11B4 | |
| 12 | 110199 | Nguyễn Thị Nga | 10/01/2006 | Nữ | 11B4 | |
| 13 | 110200 | Nguyễn Thị Nga | 25/02/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 14 | 110202 | Nguyễn Thị Hồng Ngân | 18/05/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 15 | 110205 | Tiêu Thị Kiều Ngân | 09/02/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 16 | 110207 | Dương Nguyễn Gia Nghi | 06/04/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 17 | 110209 | Trương Chí Nghĩa | 07/09/2007 | Nam | 11B3 | |
| 18 | 110211 | Nguyễn Thị Kim Ngọc | 27/01/2007 | Nữ | 11B9 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 12

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100277 | Võ Mai Kiều Oanh | 24/09/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 2 | 100278 | Dương Anh Pháp | 14/09/2007 | Nam | 10A3 | |
| 3 | 100279 | Phạm Huỳnh Quốc Pháp | 28/09/2008 | Nam | 10A9 | |
| 4 | 100280 | Dương Văn Phát | 16/04/2008 | Nam | 10A10 | |
| 5 | 100281 | Phạm Tấn Phát | 21/02/2008 | Nam | 10A4 | |
| 6 | 100282 | Phạm Thị Ngọc Phần | 08/06/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 7 | 100283 | Võ Văn Phong | 04/08/2008 | Nam | 10A9 | |
| 8 | 100284 | Đỗ Tấn Phong | 14/03/2008 | Nam | 10A1 | |
| 9 | 100285 | Nguyễn Ngọc Phó | 20/08/2008 | Nam | 10A10 | |
| 10 | 100287 | Đồng Văn Phú | 27/06/2008 | Nam | 10A2 | |
| 11 | 100288 | Bùi Thị Mỹ Phúc | 05/10/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 12 | 100289 | Nguyễn Thanh Phúc | 23/12/2007 | Nam | 10A10 | |
| 13 | 100290 | Phạm Ngọc Phúc | 09/07/2008 | Nam | 10A10 | |
| 14 | 100291 | Phạm Văn Phúc | 14/07/2008 | Nam | 10A10 | |
| 15 | 100292 | Phạm Thị Hoàng Phương | 14/04/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 16 | 100293 | Huỳnh Tấn Phước | 27/04/2008 | Nam | 10A1 | |
| 17 | 100294 | Trần Văn Phước | 17/10/2008 | Nam | 10A2 | |
| 18 | 100295 | Nguyễn Thị Kim Phương | 13/06/2008 | Nữ | 10A9 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110213 | Ưng Thị Kim Ngọc | 20/05/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 2 | 110215 | Nguyễn Thị Nguyên | 23/08/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 3 | 110216 | Phạm Đình Nguyên | 08/08/2007 | Nam | 11B4 | |
| 4 | 110217 | Võ Thành Nguyên | 16/11/2007 | Nam | 11B4 | |
| 5 | 110218 | Võ Trần Minh Nguyên | 27/05/2007 | Nam | 11B4 | |
| 6 | 110220 | Nguyễn Xuân Nhân | 30/10/2007 | Nam | 11B4 | |
| 7 | 110221 | Nguyễn Văn Nhất | 24/01/2007 | Nam | 11B4 | |
| 8 | 110226 | Huỳnh Thị Yến Nhi | 30/01/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 9 | 110229 | Nguyễn Thị Nhi | 27/08/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 10 | 110230 | Phạm Huỳnh Nhi | 09/10/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 11 | 110231 | Võ Thị Yến Nhi | 15/06/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 12 | 110233 | Dương Thị Thu Nhung | 14/01/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 13 | 110235 | Phạm Thị Tuyết Nhung | 30/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 14 | 110236 | Trần Thị Ánh Nhung | 02/08/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 15 | 110237 | Dương Thị Quỳnh Như | 25/08/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 16 | 110239 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | 21/11/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 17 | 110240 | Trương Thị Quỳnh Như | 22/05/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 18 | 110243 | Nguyễn Thị Hàn Ni | 31/03/2007 | Nữ | 11B8 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 13

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100296 | Võ Thị Ngọc Phương | 10/07/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 2 | 100298 | Phạm Duy Quân | 10/09/2008 | Nam | 10A4 | |
| 3 | 100300 | Lê Thị Kim Quyên | 16/08/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 4 | 100301 | Nguyễn Tường Quyên | 13/04/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 5 | 100302 | Đỗ Như Quỳnh | 20/10/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 6 | 100303 | Nguyễn Bảo Quỳnh | 04/12/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 7 | 100304 | Nguyễn Hương Quỳnh | 25/08/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 8 | 100307 | Phạm Anh Quý | 25/08/2008 | Nam | 10A10 | |
| 9 | 100308 | Phạm Hoàng Sang | 02/10/2008 | Nam | 10A8 | |
| 10 | 100309 | Trần Văn Sang | 10/08/2008 | Nam | 10A4 | |
| 11 | 100311 | Nguyễn Văn Sơn | 14/02/2008 | Nam | 10A2 | |
| 12 | 100312 | Nguyễn Quốc Tài | 29/08/2008 | Nam | 10A3 | |
| 13 | 100313 | Nguyễn Văn Tài | 12/02/2008 | Nam | 10A11 | |
| 14 | 100314 | Nguyễn Võ Tấn Tài | 24/01/2008 | Nam | 10A11 | |
| 15 | 100315 | Tiêu Việt Tài | 30/03/2008 | Nam | 10A9 | |
| 16 | 100316 | Võ Văn Tài | 01/04/2008 | Nam | 10A2 | |
| 17 | 100317 | Bùi Hữu Minh Tâm | 26/08/2008 | Nam | 10A4 | |
| 18 | 100318 | Bùi Văn Tâm | 24/03/2008 | Nam | 10A1 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110244 | Nguyễn Ngọc Nương | 13/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 2 | 110245 | Huỳnh Thị Nữ | 16/10/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 3 | 110246 | Nguyễn Tấn Phát | 09/02/2007 | Nam | 11B3 | |
| 4 | 110249 | Nguyễn Hoài Phong | 19/06/2007 | Nam | 11B7 | |
| 5 | 110250 | Bùi Quang Phúc | 19/09/2007 | Nam | 11B3 | |
| 6 | 110252 | Huỳnh Văn Phúc | 03/05/2007 | Nam | 11B8 | |
| 7 | 110254 | Võ Xuân Phúc | 19/02/2007 | Nam | 11B9 | |
| 8 | 110256 | Nguyễn Thị Mỹ Phương | 15/02/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 9 | 110257 | Võ Thị Thu Phương | 23/09/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 10 | 110259 | Bùi Thị Kim Phương | 26/05/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 11 | 110261 | Lý Ngô Chan Pin | 23/10/2007 | Nam | 11B8 | |
| 12 | 110267 | Nguyễn Thị Quyên | 18/12/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 13 | 110269 | Phạm Thị Nhã Quyên | 28/01/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 14 | 110270 | Nguyễn Nữ Như Quỳnh | 24/03/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 15 | 110271 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 04/09/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 16 | 110279 | Trương Hoàng Sơn | 10/05/2007 | Nam | 11B4 | |
| 17 | 110284 | Nguyễn Thị Tánh | 19/06/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 18 | 110287 | Trần Thị Minh Tâm | 08/05/2007 | Nữ | 11B7 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 14

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100320 | Nguyễn Minh Tâm | 14/01/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 2 | 100322 | Thới Văn Tâm | 19/01/2008 | Nam | 10A4 | |
| 3 | 100325 | Võ Phan Nhật Thành | 25/02/2008 | Nam | 10A3 | |
| 4 | 100326 | Kiều Quang Thái | 22/07/2008 | Nam | 10A3 | |
| 5 | 100329 | Hoàng Thị Nguyên Thảo | 05/04/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 6 | 100330 | Nguyễn Thị Thảo | 21/06/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 7 | 100332 | Phạm Thị Thu Thảo | 27/08/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 8 | 100333 | Trương Nguyệt Thảo | 22/09/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 9 | 100334 | Vũ Thế Ngọc Thạch | 02/09/2007 | Nam | 10A9 | |
| 10 | 100335 | Phan Đình Thắng | 05/09/2008 | Nam | 10A1 | |
| 11 | 100336 | Châu Bình Thủy Thêm | 12/02/2008 | Nam | 10A10 | |
| 12 | 100337 | Đỗ Nguyễn Thành Thi | 11/05/2008 | Nam | 10A2 | |
| 13 | 100338 | Nguyễn Ngọc ý Thiên | 29/11/2008 | Nam | 10A4 | |
| 14 | 100339 | Võ Tấn Thiên | 12/11/2008 | Nam | 10A2 | |
| 15 | 100340 | Đặng Tấn Thiện | 14/01/2008 | Nam | 10A4 | |
| 16 | 100341 | Nguyễn Thanh Thiện | 25/06/2008 | Nam | 10A1 | |
| 17 | 100342 | Bùi Gia Thịnh | 18/04/2008 | Nam | 10A9 | |
| 18 | 100343 | Nguyễn Quốc Thịnh | 12/09/2008 | Nam | 10A10 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110289 | Nguyễn Văn Thanh | 13/07/2007 | Nam | 11B3 | |
| 2 | 110292 | Võ Tấn Thành | 24/06/2007 | Nam | 11B8 | |
| 3 | 110295 | Đương Thị Kim Thảo | 27/04/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 4 | 110296 | Đặng Nguyễn Gia Thảo | 15/05/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 5 | 110297 | Đoàn Thị Thanh Thảo | 21/01/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 6 | 110301 | Nguyễn Anh Thi | 27/11/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 7 | 110302 | Nguyễn Thanh Thiên | 09/09/2007 | Nam | 11B8 | |
| 8 | 110305 | Trần Thị Mỹ Tho | 28/07/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 9 | 110306 | Bùi Thị Kim Thoa | 08/08/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 10 | 110307 | Nguyễn Minh Gia Thoại | 02/08/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 11 | 110314 | Bùi Hữu Thuận | 06/07/2007 | Nam | 11B4 | |
| 12 | 110315 | Trần Quang Thuận | 20/06/2007 | Nam | 11B7 | |
| 13 | 110316 | Phan Thị Thu Thủy | 03/06/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 14 | 110317 | Phan Thị Thu Thủy | 20/10/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 15 | 110320 | Nguyễn Thị Minh Thư | 16/09/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 16 | 110321 | Phạm Ngọc Anh Thư | 28/01/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 17 | 110323 | Võ Thị Nghi Thường | 25/06/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 18 | 110325 | Huỳnh Thị Thủy Tiên | 20/06/2007 | Nữ | 11B4 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 15

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100346 | Bùi Thị Thu Thuận | 12/08/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 2 | 100347 | Phan Văn Thuận | 05/03/2008 | Nam | 10A9 | |
| 3 | 100348 | Thới Thị Thuận | 29/11/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 4 | 100349 | Võ Duy Thuận | 17/09/2007 | Nam | 10A9 | |
| 5 | 100352 | Võ Ngọc Thanh Thúy | 18/08/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 6 | 100355 | Ngô Võ Anh Thư | 16/11/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 7 | 100356 | Nguyễn Anh Thư | 23/02/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 8 | 100357 | Nguyễn Kim Thư | 05/04/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 9 | 100358 | Võ Thị Bảo Thư | 01/06/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 10 | 100359 | Võ Thị Minh Thư | 05/10/2007 | Nữ | 10A9 | |
| 11 | 100360 | Huỳnh Lê Thương | 31/01/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 12 | 100361 | Huỳnh Tiêu Diễm Thương | 01/04/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 13 | 100362 | Lê Thị Thu Thương | 05/01/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 14 | 100363 | Nguyễn Thị Kim Thương | 18/11/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 15 | 100364 | Trần Thị Thu Thương | 04/02/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 16 | 100366 | Trương Thị Hồng Tiên | 20/09/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 17 | 100367 | Phạm Vũ Tiến | 19/08/2008 | Nam | 10A1 | |
| 18 | 100368 | Võ Tấn Tin Tin | 25/05/2008 | Nam | 10A3 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110326 | Nguyễn Thị Kim Tiên | 28/10/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 2 | 110329 | Huỳnh Thị Thùy Trang | 10/12/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 3 | 110330 | Phạm Thị Quỳnh Trang | 02/09/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 4 | 110334 | Lê Viết Trà | 01/12/2007 | Nam | 11B4 | |
| 5 | 110338 | Huỳnh Thị Kim Trâm | 22/09/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 6 | 110339 | Nguyễn Khánh Trâm | 05/11/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 7 | 110341 | Phạm Đoàn Mỹ Trâm | 17/06/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 8 | 110343 | Trần Thị Kim Trâm | 24/02/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 9 | 110344 | Võ Thị Thanh Trâm | 20/11/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 10 | 110345 | Đương Thị Hiền Trân | 05/03/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 11 | 110346 | Nguyễn Thị Thu Trâm | 06/01/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 12 | 110348 | Lê Văn Triết | 24/11/2007 | Nam | 11B3 | |
| 13 | 110351 | Võ Gia Triết | 28/07/2007 | Nam | 11B4 | |
| 14 | 110352 | Võ Thị Mỹ Triết | 10/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 15 | 110353 | Bùi Thị Trinh | 10/09/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 16 | 110354 | Đặng Thị Kim Trinh | 30/05/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 17 | 110355 | Huỳnh Thị Trinh | 16/10/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 18 | 110356 | Nguyễn Ngọc Trinh | 25/01/2007 | Nữ | 11B9 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2023 - 2024****Phòng: 16****MÔN VẬT LÝ**

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100369 | Bùi Văn Tình | 01/09/2007 | Nam | 10A9 | |
| 2 | 100371 | Nguyễn Minh Tín | 10/06/2008 | Nam | 10A11 | |
| 3 | 100373 | Đoàn Nguyễn Huyền Trang | 25/07/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 4 | 100374 | Đỗ Thị Thu Trang | 26/07/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 5 | 100377 | Đoàn Võ Thanh Trà | 25/02/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 6 | 100378 | Nguyễn Đỗ Thùy Trâm | 14/03/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 7 | 100379 | Nguyễn Thị Trâm | 01/04/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 8 | 100380 | Nguyễn Thùy Trâm | 14/01/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 9 | 100381 | Phạm Ngọc Trâm | 09/06/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 10 | 100382 | Phạm Thị Thùy Trâm | 27/06/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 11 | 100383 | Quảng Thị Thùy Trâm | 22/03/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 12 | 100388 | Bùi Thị Thảo Trân | 26/10/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 13 | 100389 | Nguyễn Phạm Huyền Trân | 12/01/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 14 | 100390 | Nguyễn Văn Triết | 28/12/2008 | Nam | 10A2 | |
| 15 | 100391 | Huỳnh Thị Trinh | 26/04/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 16 | 100392 | Phạm Hồng Kiều Trinh | 11/05/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 17 | 100396 | Lê Quang Trung | 20/08/2008 | Nam | 10A4 | |
| 18 | 100399 | Đương Quốc Trường | 08/10/2008 | Nam | 10A10 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|------------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110357 | Nguyễn Thị Trinh | 08/10/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 2 | 110359 | Nguyễn Thục Trinh | 30/06/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 3 | 110360 | Huỳnh Thị Thu Trí | 24/05/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 4 | 110362 | Phạm Văn Trọng | 06/01/2007 | Nam | 11B8 | |
| 5 | 110364 | Trương Văn Trọng | 02/10/2007 | Nam | 11B9 | |
| 6 | 110369 | Phạm Ngọc Trường | 20/08/2006 | Nam | 11B9 | |
| 7 | 110371 | Đỗ Anh Tuấn | 14/12/2007 | Nam | 11B3 | |
| 8 | 110373 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuấn | 02/05/2007 | Nam | 11B9 | |
| 9 | 110380 | Phạm Minh Tú | 16/05/2007 | Nam | 11B9 | |
| 10 | 110381 | Phạm Tuấn Tú | 12/07/2007 | Nam | 11B4 | |
| 11 | 110383 | Nguyễn Bá Thiêng Văn | 18/06/2007 | Nam | 11B7 | |
| 12 | 110387 | Đặng Thị Thảo Viên | 23/01/2007 | Nữ | 11B4 | |
| 13 | 110392 | Võ Tấn Vinh | 02/06/2007 | Nam | 11B3 | |
| 14 | 110393 | Đoàn Hữu Vĩ | 10/03/2007 | Nam | 11B4 | |
| 15 | 110395 | Võ Văn Vĩ | 18/11/2007 | Nam | 11B8 | |
| 16 | 110396 | Huỳnh Trường Vũ | 29/01/2007 | Nam | 11B4 | |
| 17 | 110399 | Ứng Hoàng Vũ | 18/12/2007 | Nam | 11B7 | |
| 18 | 110402 | Nguyễn Thị Kiều Vy | 20/03/2007 | Nữ | 11B7 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Ngọc Lâm**

Phòng: 17

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100401 | Nguyễn Văn Trường | 17/01/2007 | Nam | 10A11 | |
| 2 | 100402 | Phạm Vũ Quang Trường | 06/03/2008 | Nam | 10A2 | |
| 3 | 100403 | Trương Công Trường | 12/01/2008 | Nam | 10A8 | |
| 4 | 100404 | Trương Gia Trường | 30/05/2008 | Nam | 10A4 | |
| 5 | 100405 | Nguyễn Văn Trường | 28/05/2008 | Nam | 10A2 | |
| 6 | 100406 | Nguyễn Việt Tuấn | 12/02/2008 | Nam | 10A1 | |
| 7 | 100408 | Huỳnh Quốc Tuấn | 24/05/2008 | Nam | 10A4 | |
| 8 | 100409 | Lê Minh Tuấn | 20/09/2008 | Nam | 10A4 | |
| 9 | 100410 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 03/06/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 10 | 100411 | Phạm ánh Tuyền | 08/07/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 11 | 100412 | Võ Duy Tuyền | 17/05/2008 | Nam | 10A10 | |
| 12 | 100413 | Nguyễn Thị Hồng Tuyết | 21/05/2008 | Nữ | 10A9 | |
| 13 | 100414 | Đỗ Hữu Tùng | 19/07/2008 | Nam | 10A4 | |
| 14 | 100415 | Võ Đoàn Minh Tú | 11/06/2008 | Nam | 10A11 | |
| 15 | 100416 | Trương Xuân Tường | 09/11/2008 | Nam | 10A4 | |
| 16 | 100417 | Nguyễn Thị Tý | 15/04/2008 | Nữ | 10A8 | |
| 17 | 100419 | Võ Nguyễn Tú Uyên | 12/11/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 18 | 100420 | Võ Thị Thùy Ván | 26/01/2008 | Nữ | 10A11 | |
| 19 | 100423 | Võ Thị Tường Vi | 27/07/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 20 | 100424 | Tạ Đình Viễn | 21/03/2008 | Nam | 10A3 | |
| 21 | 100427 | Dương Thị Vin | 24/07/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 22 | 100428 | Nguyễn Quốc Vin | 25/10/2008 | Nam | 10A4 | |

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

| | | | | | | |
|----|--------|---------------------|------------|-----|------|--|
| 1 | 110403 | Nguyễn Thị Tường Vy | 31/05/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 2 | 110404 | Phạm Thị Kiều Vy | 09/06/2007 | Nữ | 11B3 | |
| 3 | 110405 | Phạm Thị Tường Vy | 22/07/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 4 | 110406 | Trương Thị Tường Vy | 17/08/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 5 | 110411 | Đặng Như Yên | 18/08/2007 | Nữ | 11B9 | |
| 6 | 110415 | Võ Thị Bảo Yên | 21/03/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 7 | 110416 | Lê Thị Như Ý | 17/03/2007 | Nữ | 11B8 | |
| 8 | 110417 | Nguyễn Huỳnh Ý | 08/11/2007 | Nam | 11B7 | |
| 9 | 110418 | Nguyễn Thị Như Ý | 09/03/2007 | Nữ | 11B7 | |
| 10 | 110419 | Tiêu Viết Ý | 02/04/2007 | Nam | 11B4 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 18

MÔN VẬT LÝ

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 100431 | Nguyễn Tấn Vĩ | 23/02/2008 | Nam | 10A8 | |
| 2 | 100432 | Nguyễn Trung Vĩ | 05/05/2008 | Nam | 10A11 | |
| 3 | 100433 | Dương Văn Vội | 26/02/2008 | Nam | 10A8 | |
| 4 | 100434 | Nguyễn Công Vũ | 12/06/2008 | Nam | 10A11 | |
| 5 | 100435 | Nguyễn Trung Vũ | 16/05/2008 | Nam | 10A3 | |
| 6 | 100436 | Nông Công Vũ | 02/10/2008 | Nam | 10A4 | |
| 7 | 100437 | Phạm Tấn Vũ | 04/01/2008 | Nam | 10A9 | |
| 8 | 100438 | Bùi Thị Uyên Vy | 05/05/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 9 | 100440 | Nguyễn Thị Minh Vy | 15/02/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 10 | 100441 | Nguyễn Thị Mỹ Vy | 11/04/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 11 | 100442 | Trần Thị Yến Vy | 16/01/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 12 | 100443 | Võ Thị Yến Vy | 22/10/2008 | Nữ | 10A2 | |
| 13 | 100444 | Võ Thị Bảo Xuyên | 02/01/2008 | Nữ | 10A10 | |
| 14 | 100445 | Trần Hoàng Xuyên | 02/02/2008 | Nữ | 10A4 | |
| 15 | 100446 | Nguyễn Thế Yên | 10/01/2008 | Nam | 10A2 | |
| 16 | 100448 | Phù Kim Yên | 14/01/2008 | Nữ | 10A1 | |
| 17 | 100449 | Bùi Thị Như ý | 21/01/2008 | Nữ | 10A3 | |
| 18 | 100451 | Phạm Thanh Ý | 12/06/2008 | Nam | 10A4 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110002 | Trần Gia An | 02/04/2007 | Nam | 11B10 | |
| 2 | 110004 | Huỳnh Tuấn Anh | 30/12/2007 | Nam | 11B10 | |
| 3 | 110009 | Nguyễn Thị Như Ái | 21/06/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 4 | 110017 | Dương Bội Bội | 08/12/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 5 | 110022 | Đỗ Thị Diệu Chi | 04/06/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 6 | 110026 | Nguyễn Thị Kim Chương | 17/03/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 7 | 110027 | Phạm Hồng Chương | 01/01/2007 | Nam | 11B5 | |
| 8 | 110033 | Trần Văn Cửu | 08/03/2007 | Nam | 11B6 | |
| 9 | 110034 | Đặng Tân Danh | 02/09/2007 | Nam | 11B5 | |
| 10 | 110038 | Mai Kiều Diễm | 15/06/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 11 | 110043 | Dương Thị Mỹ Dung | 27/04/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 12 | 110046 | Dương Thị Duyên | 09/06/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 13 | 110051 | Dương Tấn Đàm | 25/04/2007 | Nam | 11B6 | |
| 14 | 110055 | Trương Quang Đạt | 30/09/2007 | Nam | 11B5 | |
| 15 | 110064 | Phạm Lê Bích Giang | 26/08/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 16 | 110066 | Lê Duy Gin | 05/06/2007 | Nam | 11B10 | |
| 17 | 110067 | Trịnh Thị Xuân Ha | 19/07/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 18 | 110073 | Nguyễn Xuân Hải | 28/10/2007 | Nam | 11B5 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 19

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (A6,7)

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100002 | Phạm Thúy An | 10/08/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 2 | 100004 | Nguyễn Thị Kim Anh | 01/01/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 3 | 100010 | Trần Phạm Bảo Ân | 03/06/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 4 | 100016 | Châu Phước Bình | 21/10/2008 | Nam | 10A6 | |
| 5 | 100019 | Nguyễn Hồng Châu | 14/01/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 6 | 100023 | Võ Thị Lê Chi | 01/05/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 7 | 100027 | Võ Hữu Chiến | 05/10/2008 | Nam | 10A6 | |
| 8 | 100037 | Lê Viết Diệp | 25/02/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 9 | 100039 | Nguyễn Ngọc Diệu | 27/09/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 10 | 100040 | Phạm Thị Huyền Diệu | 10/09/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 11 | 100041 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 22/11/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 12 | 100045 | Nguyễn Tấn Vũ Duy | 23/12/2007 | Nam | 10A7 | |
| 13 | 100050 | Trần Thị Mỹ Duyên | 27/02/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 14 | 100054 | Trần Phi Dũng | 08/09/2007 | Nam | 10A6 | |
| 15 | 100059 | Nguyễn Tấn Đạt | 09/06/2008 | Nam | 10A6 | |
| 16 | 100060 | Nguyễn Thái Đạt | 14/07/2008 | Nam | 10A6 | |
| 17 | 100065 | Phạm Thị Điệp | 04/03/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 18 | 100079 | Nguyễn Thị Thúy Hà | 25/12/2008 | Nữ | 10A7 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110080 | Nguyễn Khánh Hạnh | 29/05/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 2 | 110085 | Võ Thị Nguyệt Hằng | 26/08/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 3 | 110086 | Võ Thị Thúy Hằng | 10/03/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 4 | 110090 | Đình Thị Kim Hiền | 02/12/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 5 | 110091 | Hồ Phạm Thúy Hiền | 07/07/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 6 | 110094 | Đỗ Thị Nhật Hiếu | 11/10/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 7 | 110095 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | 26/07/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 8 | 110096 | Nguyễn Văn Hiếu | 20/01/2007 | Nam | 11B5 | |
| 9 | 110097 | Phù Thị Hiếu | 14/01/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 10 | 110103 | Võ Thị Kiều Hoanh | 08/06/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 11 | 110106 | Nguyễn Đức Minh Hoàng | 27/11/2007 | Nam | 11B5 | |
| 12 | 110112 | Phạm Thị Hồng | 03/12/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 13 | 110113 | Trần Thị Kim Hồng | 12/01/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 14 | 110115 | Nguyễn Thị Hợp | 06/09/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 15 | 110116 | Dương Thị Kim Huệ | 30/09/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 16 | 110122 | Lý Thảo Huyền | 05/11/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 17 | 110124 | Phạm Thị Ngọc Huyền | 29/03/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 18 | 110125 | Quảng Vũ Việt Hùng | 26/02/2007 | Nam | 11B6 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 20

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (A6,7)

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100080 | Võ Thị Kim Hà | 03/05/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 2 | 100088 | Thái Thị Phương Hằng | 02/06/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 3 | 100096 | Mai Thanh Hiếu | 07/07/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 4 | 100103 | Phù Trung Hoàng | 05/04/2008 | Nam | 10A6 | |
| 5 | 100105 | Nguyễn Thị Diệu Hồng | 02/09/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 6 | 100108 | Bùi Nguyễn Chí Huy | 02/09/2008 | Nam | 10A7 | |
| 7 | 100118 | Lê Thị Lê Huyền | 16/10/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 8 | 100127 | Nguyễn Hữu Hưng | 21/06/2008 | Nam | 10A7 | |
| 9 | 100137 | Đặng Huỳnh Anh Khang | 12/12/2008 | Nam | 10A7 | |
| 10 | 100140 | Phạm Duy Khang | 21/04/2008 | Nam | 10A7 | |
| 11 | 100141 | Đỗ Quốc Khánh | 02/09/2008 | Nam | 10A7 | |
| 12 | 100157 | Nguyễn Thị Xuân Khuyên | 29/09/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 13 | 100165 | Trần Võ Anh Kiệt | 16/10/2007 | Nam | 10A7 | |
| 14 | 100169 | Phạm Thị Ngọc Lan | 15/10/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 15 | 100176 | Lê Thị Kim Linh | 02/11/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 16 | 100179 | Nguyễn Ngọc Hà Linh | 03/07/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 17 | 100180 | Võ Duy Linh | 12/03/2008 | Nam | 10A7 | |
| 18 | 100184 | Hồ Dương Luân | 30/08/2008 | Nam | 10A7 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|-------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110129 | Nguyễn Phước Hưng | 18/09/2007 | Nam | 11B6 | |
| 2 | 110136 | Đoàn Thúy Hương | 11/06/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 3 | 110138 | Lê Văn Ka | 17/02/2007 | Nam | 11B6 | |
| 4 | 110141 | Nguyễn Hồng Khang | 30/04/2007 | Nam | 11B6 | |
| 5 | 110142 | Phan Nguyên Khang | 22/05/2007 | Nam | 11B5 | |
| 6 | 110145 | Nguyễn Văn Khánh | 17/08/2007 | Nam | 11B5 | |
| 7 | 110147 | Phạm Duy Khánh | 09/02/2007 | Nam | 11B10 | |
| 8 | 110151 | Trương Đình Khoa | 26/02/2007 | Nam | 11B5 | |
| 9 | 110162 | Phan Ngọc Lan | 20/09/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 10 | 110163 | Bùi Minh Lên | 07/04/2007 | Nam | 11B6 | |
| 11 | 110164 | Phạm Thị Mỹ Lệ | 04/04/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 12 | 110166 | Đỗ Thị Kiều Linh | 14/07/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 13 | 110167 | Huỳnh Huyền Linh | 15/04/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 14 | 110177 | Trương Thị Hà Ly | 19/08/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 15 | 110178 | Võ Nguyễn Văn Mai | 24/12/2007 | Nam | 11B10 | |
| 16 | 110186 | Nguyễn Hữu Trà My | 06/11/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 17 | 110189 | Lê An Na | 08/10/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 18 | 110193 | Võ Thị Mi Na | 16/11/2007 | Nữ | 11B5 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 21

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (A6,7)

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100186 | Bùi Huyền Thảo Ly | 15/07/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 2 | 100187 | Đỗ Thị Ly | 27/04/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 3 | 100199 | Tiêu Thị Tuyết Minh | 12/01/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 4 | 100200 | Võ Lê Cao Minh | 01/05/2008 | Nam | 10A7 | |
| 5 | 100203 | Bùi Diệu My | 27/09/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 6 | 100207 | Phạm Thị Thúy My | 14/04/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 7 | 100217 | Nguyễn Hoài Nam | 28/04/2008 | Nam | 10A6 | |
| 8 | 100224 | Bùi Thị Thanh Ngân | 06/02/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 9 | 100230 | Phạm Thái Ngân | 05/05/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 10 | 100234 | Trần Thị Phương Ngân | 03/08/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 11 | 100240 | Tiêu Thị Thúy Ngọc | 21/11/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 12 | 100246 | Ngô Thị Như Nguyệt | 01/11/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 13 | 100250 | Nguyễn Trương Duy Nhất | 10/11/2008 | Nam | 10A7 | |
| 14 | 100253 | Lê Nguyễn Khả Nhi | 01/05/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 15 | 100258 | Nguyễn Thị Thùy Nhiên | 23/04/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 16 | 100261 | Cao Nguyễn Quỳnh Như | 06/02/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 17 | 100265 | Lý Thị Huỳnh Như | 21/08/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 18 | 100269 | Tu Lê Lâm Như | 14/07/2008 | Nữ | 10A6 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|------------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110194 | Võ Trần Ly Na | 27/06/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 2 | 110195 | Bùi Phương Nam | 03/01/2007 | Nam | 11B10 | |
| 3 | 110198 | Nguyễn Quỳnh Nga | 05/05/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 4 | 110201 | Lê Thị Ngân | 08/07/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 5 | 110204 | Phạm Nguyễn Hoàng Ngân | 03/11/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 6 | 110206 | Trần Ngọc Hoàng Ngân | 07/07/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 7 | 110208 | Bùi Trọng Nghĩa | 23/08/2007 | Nam | 11B6 | |
| 8 | 110214 | Nguyễn Nữ Như Nguyên | 17/07/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 9 | 110224 | Mai Anh Nhật | 14/08/2007 | Nam | 11B6 | |
| 10 | 110227 | Huỳnh Yến Nhi | 22/10/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 11 | 110232 | Nguyễn Phạm Thái Nhiên | 14/01/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 12 | 110238 | Nguyễn Quỳnh Như | 25/01/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 13 | 110241 | Võ Nguyễn Lâm Như | 06/06/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 14 | 110242 | Vũ Thị Loan Như | 16/04/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 15 | 110247 | Võ Duy Phong | 20/09/2006 | Nam | 11B10 | |
| 16 | 110258 | Tiêu Viêt Phước | 05/03/2007 | Nam | 11B5 | |
| 17 | 110260 | Quảng Thị Hoàng Phương | 27/06/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 18 | 110263 | Trần Ngọc Quân | 10/08/2007 | Nam | 11B10 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 22

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (A6,7)

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|---------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100272 | Nguyễn Thị Thanh Ni | 26/07/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 2 | 100286 | Phạm Lưu Phú | 17/11/2008 | Nam | 10A6 | |
| 3 | 100297 | Ngô Quốc Quân | 09/05/2007 | Nam | 10A7 | |
| 4 | 100299 | Võ Minh Quân | 13/10/2008 | Nam | 10A7 | |
| 5 | 100306 | Phạm Như Quỳnh | 19/05/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 6 | 100310 | Lý Thu Sen | 28/10/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 7 | 100319 | Lê Văn Tâm | 22/03/2008 | Nam | 10A6 | |
| 8 | 100321 | Phan Thị Hồng Tâm | 15/02/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 9 | 100324 | Tiêu Việt Thành | 08/10/2008 | Nam | 10A7 | |
| 10 | 100327 | Trịnh Hồng Thái | 10/11/2008 | Nam | 10A7 | |
| 11 | 100328 | Bùi Thị Thu Thảo | 10/04/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 12 | 100345 | Phạm Lê Anh Thơ | 29/09/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 13 | 100350 | Trần Thị Mai Thuyên | 25/03/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 14 | 100353 | Bùi Thị Anh Thư | 20/07/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 15 | 100354 | Lê Thị Kim Thư | 28/03/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 16 | 100365 | Nguyễn Thị Hà Tiên | 19/03/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 17 | 100372 | Lê Quang Tính | 02/11/2008 | Nam | 10A6 | |
| 18 | 100375 | Trương Huyền Trang | 27/03/2008 | Nữ | 10A6 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110266 | Võ Văn Quốc | 07/07/2007 | Nam | 11B6 | |
| 2 | 110268 | Nguyễn Thị Cẩm Quyên | 22/09/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 3 | 110272 | Bùi Thị Xuân Quý | 14/10/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 4 | 110273 | Nguyễn Đức Quý | 02/07/2007 | Nam | 11B5 | |
| 5 | 110275 | Nguyễn Tấn Sang | 01/12/2007 | Nam | 11B10 | |
| 6 | 110276 | Nguyễn Giang Sơn | 11/10/2007 | Nam | 11B10 | |
| 7 | 110278 | Trần Quang Sơn | 19/05/2007 | Nam | 11B5 | |
| 8 | 110280 | Nguyễn Nhật Sỹ | 24/08/2007 | Nam | 11B10 | |
| 9 | 110283 | Võ Phước Tài | 30/09/2007 | Nam | 11B6 | |
| 10 | 110285 | Nguyễn Thị Mỹ Tâm | 29/10/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 11 | 110286 | Phạm Thị Mỹ Tâm | 19/11/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 12 | 110288 | Đỗ Thanh Tần | 07/08/2007 | Nam | 11B6 | |
| 13 | 110294 | Hồ Sỹ Thái | 09/02/2007 | Nam | 11B10 | |
| 14 | 110298 | Hà Thị Phương Thảo | 15/07/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 15 | 110308 | Lê Việt Thông | 07/04/2007 | Nam | 11B10 | |
| 16 | 110309 | Phạm Thanh Thống | 13/11/2006 | Nam | 11B6 | |
| 17 | 110311 | Phan Thị Kim Thu | 02/04/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 18 | 110312 | Phạm Tăng Hoài Thu | 08/10/2007 | Nữ | 11B6 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 23

MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (A6,7)

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100384 | Tiêu Thị Trâm | 19/09/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 2 | 100385 | Trần Thị Minh Ngọc Bảo Trâm | 03/07/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 3 | 100386 | Võ Thị Trâm | 03/12/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 4 | 100394 | Trần Minh Trí | 17/02/2008 | Nam | 10A6 | |
| 5 | 100397 | Nguyễn Đức Trung | 11/07/2008 | Nam | 10A7 | |
| 6 | 100407 | Đỗ Quốc Tuấn | 28/06/2008 | Nam | 10A6 | |
| 7 | 100418 | Nguyễn Thị Uyên | 23/12/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 8 | 100422 | Ngô Thị Tường Vi | 08/12/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 9 | 100429 | Đặng Tân Vinh | 04/11/2008 | Nam | 10A7 | |
| 10 | 100430 | Bùi Huy Vi | 15/10/2008 | Nam | 10A7 | |
| 11 | 100439 | Dương Thị Tường Vy | 08/11/2008 | Nữ | 10A6 | |
| 12 | 100447 | Nguyễn Thị Kim Yên | 11/06/2008 | Nữ | 10A7 | |
| 13 | 100450 | Đỗ Thị Như ý | 14/05/2008 | Nữ | 10A6 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|------------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110318 | Đinh Thị Anh Thu | 14/01/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 2 | 110319 | Nguyễn Anh Thu | 27/11/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 3 | 110322 | Nguyễn Thị Hồng Thương | 18/07/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 4 | 110324 | Đỗ Hà Thanh Tiên | 09/09/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 5 | 110328 | Nguyễn Thị Tiệp | 22/11/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 6 | 110331 | Trần Thị Thu Trang | 04/11/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 7 | 110332 | Đông Thị Mỹ Trà | 10/11/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 8 | 110335 | Nguyễn Tấn Tràng | 02/09/2007 | Nam | 11B6 | |
| 9 | 110336 | Nguyễn Văn Trái | 21/04/2007 | Nam | 11B6 | |
| 10 | 110337 | Hoàng Bảo Trâm | 24/05/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 11 | 110340 | Nguyễn Thị Thùy Trâm | 19/11/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 12 | 110342 | Phạm Thị Thùy Trâm | 25/06/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 13 | 110349 | Phan Nguyễn Minh Triết | 22/09/2007 | Nam | 11B6 | |
| 14 | 110350 | Phạm Ngọc Minh Triết | 14/08/2007 | Nam | 11B5 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 24

MÔN SINH HỌC

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100008 | Ao Thiên Ân | 30/08/2008 | Nam | 10A5 | |
| 2 | 100020 | Nguyễn Thị Châu | 13/07/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 3 | 100026 | Tổng Xuân Chiến | 27/09/2008 | Nam | 10A5 | |
| 4 | 100035 | Nguyễn Thị Mỹ Diện | 30/03/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 5 | 100051 | Võ Nguyên Thùy Duyên | 24/08/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 6 | 100053 | Nguyễn Tấn Dũng | 29/03/2008 | Nam | 10A5 | |
| 7 | 100069 | Nguyễn Hoàng Đức | 30/12/2008 | Nam | 10A5 | |
| 8 | 100070 | Nguyễn Thị A Em | 30/07/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 9 | 100078 | Nguyễn Thị Thu Hà | 05/10/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 10 | 100082 | Lê Đức Hải | 30/04/2008 | Nam | 10A5 | |
| 11 | 100090 | Phạm Gia Hân | 10/02/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 12 | 100097 | Phan Công Hiếu | 08/10/2008 | Nam | 10A5 | |
| 13 | 100107 | Tiêu Việt Hợp | 17/05/2008 | Nam | 10A5 | |
| 14 | 100123 | Đỗ Sinh Hùng | 03/01/2008 | Nam | 10A5 | |
| 15 | 100136 | Phạm Ngọc Duy Kha | 19/09/2008 | Nam | 10A5 | |
| 16 | 100139 | Phan Trí Khang | 07/06/2008 | Nam | 10A5 | |
| 17 | 100171 | Nguyễn Hoàng Gia Lâm | 20/04/2008 | Nam | 10A5 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|----|--------|----------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110358 | Nguyễn Thị Thu Trinh | 07/04/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 2 | 110361 | Đình Hữu Trọng | 01/12/2007 | Nam | 11B10 | |
| 3 | 110363 | Quảng Công Trọng | 23/05/2007 | Nam | 11B5 | |
| 4 | 110366 | Võ Phương Truyện | 20/05/2007 | Nam | 11B6 | |
| 5 | 110368 | Nguyễn Thiên Trường | 20/03/2007 | Nam | 11B10 | |
| 6 | 110370 | Võ Đức Trường | 06/04/2007 | Nam | 11B6 | |
| 7 | 110375 | Nguyễn Thanh Tuấn | 24/09/2007 | Nam | 11B6 | |
| 8 | 110377 | Phan Thanh Tùng | 30/08/2007 | Nam | 11B6 | |
| 9 | 110378 | Đông Thanh Tú | 12/07/2007 | Nam | 11B5 | |
| 10 | 110379 | Đỗ Cẩm Tú | 28/09/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 11 | 110385 | Nguyễn Thị Hạnh Vi | 21/02/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 12 | 110386 | Phan Thị Cẩm Vi | 28/11/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 13 | 110390 | Nguyễn Văn Việt | 29/06/2007 | Nam | 11B5 | |
| 14 | 110394 | Lê Trung Vĩ | 23/07/2007 | Nam | 11B6 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

Phòng: 25

MÔN SINH HỌC

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1 | 100190 | Nguyễn Thị Thùy Ly | 22/01/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 2 | 100191 | Phạm Thị Mỹ Ly | 11/05/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 3 | 100225 | Huỳnh Thị Xuân Ngân | 20/05/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 4 | 100233 | Tô Thị Ngọc Ngân | 14/10/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 5 | 100241 | Võ Đức Ngọc | 21/05/2008 | Nam | 10A5 | |
| 6 | 100274 | Nguyễn Xuân Nin | 10/11/2008 | Nam | 10A5 | |
| 7 | 100305 | Nguyễn Như Quỳnh | 28/05/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 8 | 100323 | Nguyễn Phạm Duy Tân | 11/10/2008 | Nam | 10A5 | |
| 9 | 100331 | Nguyễn Thu Thảo | 22/05/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 10 | 100344 | Nguyễn Minh Thôi | 27/03/2008 | Nam | 10A5 | |
| 11 | 100351 | Đỗ Thị Kim Thủy | 12/07/2007 | Nữ | 10A5 | |
| 12 | 100370 | Nguyễn Bá Tín | 20/01/2008 | Nam | 10A5 | |
| 13 | 100376 | Võ Thùy Trang | 17/07/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 14 | 100387 | Võ Thị Kiều Trâm | 26/09/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 15 | 100393 | Tiêu Thị Mỹ Trinh | 14/10/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 16 | 100395 | Nguyễn Phúc Trọng | 08/08/2008 | Nam | 10A5 | |
| 17 | 100398 | Nguyễn Ngọc Diễm Trúc | 31/08/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 18 | 100400 | Nguyễn Thanh Đan Trường | 16/08/2008 | Nam | 10A5 | |
| 19 | 100421 | Lê Thị Vi | 09/04/2008 | Nữ | 10A5 | |
| 20 | 100425 | Nguyễn Thanh Việt | 19/05/2008 | Nam | 10A5 | |
| 21 | 100426 | Võ Hoàng Việt | 30/10/2008 | Nam | 10A5 | |

MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

| | | | | | | |
|---|--------|----------------------|------------|-----|-------|--|
| 1 | 110398 | Trần Thanh Vũ | 04/09/2007 | Nam | 11B10 | |
| 2 | 110400 | Đỗ Lê Vy | 19/06/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 3 | 110401 | Nguyễn Bùi Phương Vy | 30/08/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 4 | 110407 | Đỗ Chí Vỹ | 06/01/2007 | Nam | 11B6 | |
| 5 | 110408 | Phạm Nhật Vỹ | 29/10/2007 | Nam | 11B6 | |
| 6 | 110409 | Trần Thị Kim Xuyên | 05/07/2007 | Nữ | 11B5 | |
| 7 | 110412 | Đỗ Vũ Hải Yên | 28/01/2007 | Nữ | 11B6 | |
| 8 | 110413 | Nguyễn Thị Kim Yên | 21/11/2007 | Nữ | 11B10 | |
| 9 | 110420 | Trần Thị Như Ý | 25/08/2007 | Nữ | 11B5 | |

Bình Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm